

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Đ, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Anh Đoàn Công H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đ, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 113/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Đoàn Công H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Đoàn Thị Hương G, sinh năm 2009; cháu Đoàn Khánh H1, sinh năm 2011 và cháu Đoàn Công Tuấn Đ, sinh năm 2017. Vợ chồng đồng ý giao các con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con 4.000.000-5.000.000 đồng/tháng/3 con đến khi các con trưởng thành. Anh Đoàn Công H có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này. Nếu sau khi giao con cho chị Phạm Thị T, việc nuôi con không đảm bảo quy định của pháp luật thì anh Đoàn Công H có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (*nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*) và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số: 0004488 ngày 04 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình. để ghi chú vào sổ hộ tịch, Đăng ký kết hôn ngày 23/10/2007;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải